TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **57**/2019/HSST
Ngày 22/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thúy Hà; Bà Nguyễn Thị Việt;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2019/TLST-HS, ngày 12/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐST-HS ngày 12/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn S; Sinh năm1995 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Số 1, phố Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Đỗ Văn T, sinh năm 1954; Họ và tên mẹ: Phạm Thị Th, sinh năm 1959; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2017/HS-ST ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân quận B đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 28/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn A; Sinh năm:1992 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ dân phố 1, phường C, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Chu Thị T, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và giam giữ từ ngày 28/11/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ30 ngày 28/11/2018, bị cáo Đỗ Văn S điều khiển xe Honda Dream màu nâu BKS 29H2 – 6190 đến nhà bị cáo Nguyễn Văn A ở số 3, tổ dân phố 1, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bảo với bị cáo A là có 400.000 đồng và rủ bị cáo A mua ma túy đá về cùng sử dụng, bị cáo A đồng ý. Sau đó bị cáo A điều khiển xe mô tô trên chở bị cáo S đến nhà "Hiền" ở ngõ 305, đường CN, phường C, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Bị cáo A mượn điện thoại của S gọi vào số điện thoại 0934948688 của "Hiền" hỏi mua ma túy thì có 01 nam thanh niên không phải là "Hiền" và không rõ là ai nghe máy và bảo cứ vào nhà đi. Bị cáo A đi vào gọi cửa thì có một người trong nhà đưa qua cửa sổ cho H 01 gói ma túy bọc ni lông màu trắng. Bị cáo A cầm gói ma túy đồng thời đưa qua cửa sổ cho người đó 400.000đ. Sau khi mua được ma túy, bị cáo A mang gói ma túy ra chỗ bị cáo S đang đợi, đút gói ma túy vào trong túi quần sóoc bên trái đang mặc trên người rồi điều khiển xe chở bị cáo S đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến số nhà 6 đầu ngõ 145 đường CN thì hai bị cáo bị Công an phường C kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:01 túi nilong màu trắng, kích thước 2x3cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng thu của bị cáo A và 01 xe Honda Dream màu nâu BKS 29H2 – 6190, 01 điện thoại hiệu OppoF3 màu vàng sim số 0528101821 thu của bị cáo S. Kết quả kiểm tra nước tiểu của bị cáo S và bị cáo A đều cho kết quả dương tính với ma túy, có sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 9029/KLGĐ – PC09 ngày 04/12/2018,Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,473 gam.

Ngày 28/11/2018, Cơ quan điều tra đã dẫn giải bị cáo A đến địa điểm mua ma túy tại số 8, ngõ 305, đường CN, phường C, là nhà của Hoàng Văn T (tức Hiền). Hiện T không có mặt tại nơi cư trú, gia đình và địa phương không có tin tức gì của T. Số điện thoại 0934948688 của T liên lạc với bị cáo A có chủ thuê bao là Nguyễn Văn C (Sinh năm 1980, HKTT: Phường T, quận H, thành phố Đ). Công an phường T cung cấp Nguyễn Văn C không có mặt ở địa phương, đi đâu và làm gì gia đình và địa phương không biết. Chiếc xe Honda Dream BKS: 29H2- 6190, SK, SM: 1027072, bị cáo S mượn xe của mẹ đẻ là bà Phạm Thị Th. Bà Th mua lại xe của một người không quen biết ở chợ xe máy Chùa Hà, quận Cầu Giấy khoảng tháng 6/2017. Chiếc xe đăng ký tên Dương Văn T, địa chỉ: số 1, phố H, phường B, quận K, Hà Nội. Công an phường B chưa xác định được Dương Văn T là ai. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tách rút tài liệu liên quan đến HoàngVăn T, Nguyễn Văn C và chiếc xe Honda Dream BKS: 29H2-6190 thu giữ của bị cáo S để xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố truy tố các bị cáo Đỗ Văn S, Nguyễn Văn A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với bị cáo Đỗ Văn S: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo S mức án từ 18 đến 24 tháng tù; Đối với bị cáo Nguyễn Văn A: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo A mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ, tịch thu chiếc điện thoại hiệu OppoF3 màu vàng gắn sim số 0528101821.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai của các bị cáotại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người lời khai của người liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, tại đầu ngõ 145, đường CN, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo A và bị cáo S có hành vi tàng trữ trái phép 0,473 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ ma túy tổng hợp là chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe con người đặc biệt là sức khỏe tâm thần của người sử dụng nó, là mầm mống gây ra các loại tội phạm khác. Các chất gây nghiện trong đó có cần sa do Nhà nước độc quyền quản lý, Nhà nước đã nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ… trái phép nhưng các bị cáo vẫn tàng trữ để sử dụng.Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo S đưa tiền cho bị cáo A và rủ bị cáo A mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo A đồng ý và cả hai cùng nhau đi mua ma túy. Khi cả hai vừa mua xong ma túy, chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo S: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/2017/HS-ST ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân quận B đã xử phạt bị cáo S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án nhưng chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Số ma túy tổng hợp Methamphetamine được đựng trong túi ni lông, khối lượng: 0,473 gam của bị cáo A là chất gây nghiện, bị cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại hiệu OppoF3 màu vàng sim số 0528101821 thu của bị cáo S, là phương tiện bị cáo liên lạc để mua ma túy, liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ. Chiếc xe Honda Dream màu nâu BKS 29H2 – 6190 thu giữ của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, đã được Cơ quan điều tra tách ra khỏi vụ án để xác minh, xử lý sau nên không xét.`

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án ở các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, cơ quan điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về các quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, khởi tố, kết luận điều tra, truy tố bị cáo theo đúng tội danh, khung hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn S và Nguyễn Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 21 (Hai mươi mốt) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2018.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2018.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

4.1. Vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án đã được niêm phong vào phong bì có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Văn A; Tịch thu sung quỹ một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo3 màu vàng gắn sim số: 0528101821 đã qua sử dụng.

4.2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND; TAND TP Hà Nội;*
- *Công an Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS – VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thanh Loan